



VĂN

CHƯƠNG



CÁC THU THI CÚ

Theo âm số nhứt định của phim dòng Thi-si Việt-nam, thi ca thi có thể gồm từ một cho đến mươi hai tiếng; thi ca có mươi thư thi ca; thi ca nhất nhì tam, tr, ngũ, lục, thất, bát, cửu, thập, thập nhứt, thập nhị, ngón.

Câu thi nhứt ngôn và nhì, ngón.

Trong câu thi nhứt, ngôn và nhì, ngón, không có luâ chi bắt buộc; ta muốn viết tiếng nào hay hinh tuy, miêng, thi ca thi tài, thi tài, câu nhứt, ngôn cũng là thi-van; vay phải lo cho nó đồng âm với một tiếng cuối câu khác trong bài thi, nô cùi ái thi nhứt, ngôn và nhì, ngón, song xem lân hai lứa thi cũ này với câu thi dài, ví dụ:

Ri rái tiếng dòn ai.

Thanh tao triều giông dài.

Gọi sầu hinh khách cảm

Hồi!

Hoai cầm gúa đem thau,

Lặng nghe khúc phùng-cầu

Chán hối piot le thám

sau.

Người ta dùng thi nhứt, ngôn và nhì, ngón để viết về vinh-danh, con giàn, tinh-tu, thường, đang tạo nên diệu văn giong giong, gii tri, như bài ngữ-ngôn, ván vế, ca-khúc, người ta đặt bài ván, chòi nêu, đặt bài dài với câu thi ván, thi độc giả phải chán hâm, như diệu ván, ván-mot, ván-hai, ván-ván, và là câu thi nhứt, ngôn và nhì, ngón vậy.

Câu thi tam-ngón

Mỗi câu thi này ba tiếng, mươi viết tiếng nào trào hay bình chung được, miêu-ding dài tám trắc giữa hai binh, hoặc một binh giữa hai trắc; lại cũng dung viết ba tiếng hoặc ba tinh binh liêng nhau, như thử, khuyong sái, hiat, song khô, nghe, nén khóng mui ái đặt ván như vậy.

Nếu viết được một trắc trước hai binh, hoặc một binh trước hai trắc, hoặc hai trắc trước một binh, hoặc hai binh trước một trắc, thi câu thi nghe rất ôm tai, ví dụ:

bô tạo hòi, mây ám dương.

Trước tắp ván, sau luyến

võ.

Nhánh dương-liêu, cối Bâ

tung.

Đặt bài dài/loan hằng câu thi ván, như câu tam- ngón thi độc-giai chan tai bieng-doc, nên thi si thường xen với mấy câu thi dài, ví dụ:

Tuổi xuân nào có mấy thu đông.
Nồi thơm nhiều phen chát
cháp-chồng.
Lán-lòc voi dời vai gánh
nặng.
Chi nam-nhi thảm chảng
thanh công.

Kia dạo-dức.

Kia phò-thông.

Ay ai là cháu con rồng.

Nước non luồng dè cho

ngheng-ngura.

Sao chảng chung nau một

tiền lồng.

(Bùi-phí-tinh)

Buồn lòng xem phong cảnh.

Canh sao sao.

Lè sùu tu'un.

Chạy không ngừng.

Ca nghe hồi-chuong kim-cô.

(N-p-P)

Câu thi tứ ngóng

Trong câu thi tứ, ngóng, tiếng thứ nhứt và thứ ba,

viết tiếng nào cũng được;

còn tiếng thứ nhì và thứ

phai nghịch binh-trắc

luon-luon; như tiếng thứ

nhì binh thi tiếng thứ

phai-trắc, tiếng thứ nhì trắc,

thì tiếng thứ nhì phải binh,

ví dụ :

Tu chon thi-thanh.

Khép trong phuong-ray.

Nhưng đều nghe thấy.

Phai tui ra day...

(Phi-bang)

Thu thi tư-ngóng này doc

nghe rất diệu dâng, trói

chay, song dâng rõ ràng

một thu thi-cu này;

phai giao-phi phát

chán-nhám; có phi

phi-phi, phi-phi-

phi-phi...

phi

